TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 451/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Âu Thuỳ Nh, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số nhà lô 11 căn 21 đường TDN, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: Anh Lê Thanh C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số nhà A9B đường LQD, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng VN

Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng VN

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt C, chức vụ: Cán bộ pháp chế Agribank Chi nhánh BH Kiên Giang, theo giấy uỷ quyền ngày 23/01/2018

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính, khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Âu Thuỳ Nh và anh Lê Thanh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Âu Thuỳ Nh và anh Lê Thanh C xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Âu Thuỳ Nh và anh Lê Thanh C thống nhất thoả thuận giao người con tên Lê Hiểu B, sinh ngày 17/9/2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

- Về tài sản chung: Chị N và anh C xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh C xác định có nợ Ngân hàng VN số tiền 250.000.000 đồng.

Ngân hàng VN thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền chị N, anh C còn nợ lại Ngân hàng trong vụ án xin ly hôn này, để Ngân hàng và chị N, anh C tự thoả thuận, nếu không không thoả thuận được thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành 01 vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải nộp là 150.000đ, chị N và anh C mỗi người phải nộp là 75.000đ và anh C phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng nên anh C phải nộp án phí tổng cộng là 225.000 đồng. Chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001627 ngày 01/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang nên chị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

THẠCH SÔ PHÉP

- Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;